

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA**
Bản án số: 102/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 08-11-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Nga

Ông Lê Văn Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/ 2018/ QĐXX-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thúy B - Sinh năm 1985 “có mặt”

ĐKKH: đường T, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: đường Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T - Sinh năm 1984 “vắng mặt”

ĐKKH: đường T, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: đường P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy B trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quang T kết hôn với nhau vào năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tháng 5/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau, hơn nữa là do anh T ham chơi, không quan tâm đến vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt.

Gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã nhiều lần làm đơn lên Tòa án để giải quyết ly hôn nhưng sau đó được Tòa án hòa giải nên vợ chồng rút đơn để đoàn tụ nhưng chỉ được một thời gian lại phát sinh mâu thuẫn. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con: Anh chị có 02 con chung: Nguyễn Đăng K - SN 07/7/2011 và Nguyễn Ngọc Bảo A - SN 23/8/2015. Ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cháu Bảo A và giao cháu K cho anh T nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn là anh Nguyễn Trọng T nhưng anh T không đến Tòa án để tự khai cũng như tham gia phiên hoà giải. Ngày 02/11/2018 anh T có đơn đề nghị như sau:

Về hôn nhân: Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, trường hợp chị B cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con: Anh chị có 02 con chung. Nếu phải ly hôn thì anh đồng ý nuôi cháu K và giao cháu A cho chị B nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị B vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định. Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Quang T nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Chị B đề nghị Tòa án tiến hành xét xử, hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vắng mặt anh T là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] **Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị Thúy B và anh Nguyễn Quang T kết hôn với nhau năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh tại địa phương cũng như lời khai của gia đình anh T thể hiện: anh

T, chị B chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T không chịu làm ăn, ham chơi và không có trách nhiệm với gia đình. Hiện nay anh chị đã sống ly thân nhau, anh T vẫn đang sinh sống tại địa phương, còn chị B đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Tuy anh T không muốn ly hôn nhưng anh chị không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị B vẫn tha thiết xin được ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật HN&GD xử cho chị Phạm Thị Thúy B được ly hôn anh Nguyễn Quang T là phù hợp pháp luật.

[3] **Về con:** Anh chị có 02 con chung và thống nhất nếu ly hôn giao cháu K cho anh T nuôi dưỡng, cháu A cho chị B nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của cháu K nên công nhận thỏa thuận của anh chị. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ.

[4] **Về tài sản và nợ chung:** Chị Bình, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, chị B phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm án phí ly hôn sơ thẩm theo pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thúy B được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Đăng K - SN 07/7/2011 và Nguyễn Ngọc Bảo A - SN 23/8/2015 là con chung của anh T và chị B. Giao cháu Bảo A cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu K cho anh T nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, chị B có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị B, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Phạm Thị Thúy B phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số

0005361 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị B đã nộp đủ án phí).

Chị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Quang T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND P. P;
- Lưu hồ sơ .

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thủy